UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/04/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại

Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2081/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Sở Y tế thành phố Hà Nội tại văn bản số 3244/SYT-VP ngày 27/6/2025.

QUYÉT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 87 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội, gồm: 73 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thành phố (trong đó: 15 thủ tục lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; 02 thủ tục lĩnh vực Y, dược cổ truyền; 03 thủ tục lĩnh vực Trang thiết bị y tế; 03 thủ tục lĩnh vực Thiết bị y tế; 05 thủ tục lĩnh vực Bảo

trợ xã hội; 01 thủ tục lĩnh vực Đào tạo và nghiên cứu khoa học; 01 thủ tục Dân số - Bảo vệ trẻ em; 12 thủ tục lĩnh vực An toàn thực phẩm; 02 thủ tục lĩnh vực Tổ chức cán bộ; 29 thủ tục lĩnh vực Phòng bệnh); 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thành phố, xã và 09 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 76 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Điều 2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.
 - Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Các thủ hành chính sau hết hiệu lực thi hành:

- Từ số 01 đến số 05, từ số 09 đến số 12, từ số 14 đến số 16, từ số 22 đến số 27, số 29, từ số 43 đến số 48, từ số 68 đến số 69, từ số 71 đến số 73, số 75, từ số 79 đến số 80, số 88, từ số 103 đến số 106, từ số 108 đến số 116 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- Từ số 01 đến số 06, từ số 08 đến số 11, từ số 17 đến số 18, từ số 20 đến số 30, từ số 34 đến số 39 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.
- **Điều 4.** Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: GIÁM ĐỐC

(để báo cáo)

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tich, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- TTPVHCC: GĐ, PGĐ, các phòng, đơn vị thuộc TT;
- Luu: VT, TTPVHCC.

Cù Ngọc Trang

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỔ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (87 thủ tục)

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
A.	THỦ T	TỤC HÀNH CHÍNH CÁ	P THÀNH PHỐ ('	73 THỦ TỤC)		
I.	Lĩnh v	ực Khám bệnh, chữa bệi	nh (15 thủ tục)			
1.	1.	Cấp mới giấy phép hoạt	Tổ chức thẩm	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		động khám bệnh, chữa	định điều kiện	hành chính công	tiếp hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		bệnh	hoạt động và	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
			danh mục kỹ	nhánh số 02.	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
			thuật thực hiện		trên Cổng Dịch	định chi tiết một số điều của Luật
			tại cơ sở đề nghị		vụ công quốc gia	Khám bệnh, chữa bệnh;
			và lập biên bản			3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
			thẩm định trong			ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
			thời hạn 57 ngày			định chức năng, nhiệm vụ, quyền
			kể từ ngày nhận			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
			đủ hồ sơ và;			

T	Γ	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc	thực hiện	thực hiện	4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức
			phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị			năng quản lý của Bộ Y tế.
2.	2.	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	17 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	hành chính công	tiếp, hoặc qua	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
					định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18/4/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức
					năng quản lý của Bộ Y tế.
3. 3.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp phải thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	1	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		thực tế tại cơ			định về phân quyền, phân cấp trong
		sở: Tổ chức			lĩnh vực Y tế;
		thẩm định điều			4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
		kiện hoạt động			ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
		và danh mục kỹ			quy định mức thu, nộp, quản lý và
		thuật thực hiện			sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
		tại cơ sở đề nghị			5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
		và lập biên bản			ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy
		thẩm định trong			định phân cấp, giải quyết thủ tục
		thời hạn 60 ngày			hành chính trong lĩnh vực khám
		kể từ ngày nhận			bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền
		đủ hồ sơ và;			quản lý của Bộ Y tế;
		10 ngày làm việc			6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT
		kể từ ngày ban			ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc
		hành biên bản			công bố thủ tục hành chính được sửa
		thẩm định hoặc			đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực
		nhận được văn			Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại
		bản thông báo và			Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
		tài liệu chứng			12/6/2025 của Chính phủ thuộc
		minh đã hoàn			phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
	T		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
			thành việc khắc			
			phục, sửa chữa			
			của cơ sở đề			
			nghị.			
4.	4.	Cấp mới giấy phép	27 ngày, kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		hành nghề trong giai	ngày nhận đủ hồ	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		đoạn chuyển tiếp đối	so	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
		với hồ sơ nộp từ ngày		nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
		01 tháng 01 năm 2024			trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
		đến thời điểm kiểm tra			công	Khám bệnh, chữa bệnh;
		đánh giá năng lực hành				3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		nghề đối với các chức				ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		danh bác sỹ, y sỹ, điều				định về phân quyền, phân cấp trong
		dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật				lĩnh vực Y tế;
		y, dinh dưỡng lâm sàng,				4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
		cấp cứu viên ngoại				ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
		viện, tâm lý lâm sàng				quy định mức thu, nộp, quản lý và
						sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
						5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
						ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa
						đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
5.	5.	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh,		Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	tiếp, hoặc qua	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng				định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

	TT		Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
				giải quyết	thực hiện	thực hiện	
6	6.		Gia hạn giấy phép	Kể từ khi nhận	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
			hành nghề trong giai	đủ hồ sơ đến	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
			đoạn chuyển tiếp đối	ngày hết hạn ghi	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
			với hồ sơ nộp từ ngày	trên giấy phép	nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
			01 tháng 01 năm 2024	hành nghề		trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
			đến thời điểm kiểm tra			công	Khám bệnh, chữa bệnh;
			đánh giá năng lực				3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
			hành nghề đối với các				ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
			chức danh bác sỹ, y				định về phân quyền, phân cấp trong
			sỹ, điều dưỡng, hộ				lĩnh vực Y tế;
			sinh, kỹ thuật y, dinh				4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
			dưỡng lâm sàng, cấp				ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
			cứu viên ngoại viện,				quy định mức thu, nộp, quản lý và
			tâm lý lâm sàng				sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
							5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
							ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy
							định phân cấp, giải quyết thủ tục
							hành chính trong lĩnh vực khám
							bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền
							quản lý của Bộ Y tế;

TT		Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
7.	7.	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức	Thời hạn giải quyết 13 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	thực hiện Trung tâm Phục vụ	thực hiện Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua	6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên				ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		ngoại viện, tâm lý lâm sàng				quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
						12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
8.	8.	Thu hồi giấy phép	Sau 13 ngày kể	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		hành nghề đối với	từ khi nhận được	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		trường hợp quy định	đơn đề nghị và	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
		tại điểm i khoản 1		nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	giấy phép hành nghề kèm theo		trên Cổng Dịch vụ công	định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại
						Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
						12/6/2025 của Chính phủ thuộc
						phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
9.	9.	Công bố đủ điều kiện	13 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		thực hiện khám sức	kể từ ngày ghi	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		khỏe, khám và điều trị	trên phiếu tiếp	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
		HIV/AIDS	nhận hồ sơ	nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
					trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
					công	Khám bệnh, chữa bệnh;
						3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
						ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
						định về phân quyền, phân cấp trong
						lĩnh vực Y tế;
						4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
						quy định mức thu, nộp, quản lý và
						sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
						5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
						ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						định phân cấp, giải quyết thủ tục
						hành chính trong lĩnh vực khám
						bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền
						quản lý của Bộ Y tế;
						6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT
						ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc
						công bố thủ tục hành chính được sửa
						đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực
						Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại
						Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
						12/6/2025 của Chính phủ thuộc
						phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
10.	10.	Cho phép tổ chức hoạt	09 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		động khám bệnh, chữa	ngày ghi trên	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		bệnh nhân đạo theo đợt,	phiếu tiếp nhận	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
		khám bệnh, chữa bệnh	hồ sơ	nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
		lưu động thuộc trường			trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
		hợp quy định tại khoản			công	Khám bệnh, chữa bệnh;
		1 Điều 79 của Luật				3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		Khám bệnh, chữa bệnh				ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	giai quyet	tuực mẹn	thực mẹn	định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11. 11.	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	13 ngày, kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện, hoặc trực tuyến	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; 2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

T'	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
12.	12.	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	giải quyết 12 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	thực hiện Trung tâm Phục vụ hành chính công	thực hiện Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc qua	6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
	ı		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc
						phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
13.	13.	Công bố đủ điều kiện	09 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	
		thực hiện khám bệnh,	ngày ghi trên	hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		chữa bệnh từ xa	phiếu tiếp nhận	Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
			hồ sơ	nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
					trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
					công	Khám bệnh, chữa bệnh;
						3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
						ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
						định về phân quyền, phân cấp trong
						lĩnh vực Y tế;
						4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
						quy định mức thu, nộp, quản lý và
						sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
						5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
						ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy
						định phân cấp, giải quyết thủ tục
						hành chính trong lĩnh vực khám
						bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền
						quản lý của Bộ Y tế;
						6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT
						ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc
						công bố thủ tục hành chính được sửa
						đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại
						Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
						12/6/2025 của Chính phủ thuộc
						phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
14.	14.	Đề nghị thực hiện thí		Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ trực	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		điểm khám bệnh, chữa		hành chính công	tiếp, hoặc qua	15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
		bệnh từ xa		Thành phố - Chi	đường bưu điện,	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
				nhánh số 02	hoặc trực tuyến	ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy
			42 ngày kể từ		trên Cổng Dịch vụ	định chi tiết một số điều của Luật
			ngày nhận đủ hồ		công	Khám bệnh, chữa bệnh;
			so			3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
						ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
						định về phân quyền, phân cấp trong
						lĩnh vực Y tế;
						4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
						quy định mức thu, nộp, quản lý và
						sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
						5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
						ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						định phân cấp, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
15.	15.	Đăng ký hành nghề	- Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định số	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	tiếp, hoặc qua đường bưu điện,	 Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		96/2023/NĐ-			định về phân quyền, phân cấp trong
		CP;			lĩnh vực Y tế;
		- Trong thời hạn			4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
		05 ngày làm việc			ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính
		kể từ thời điểm			quy định mức thu, nộp, quản lý và
		tiếp nhận văn			sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
		bản đăng ký			5. Thông tư số 57/2024/TT-BYT
		hành nghề đối			ngày 31/12/2024 của Bộ Y tế quy
		với trường hợp			định phân cấp, giải quyết thủ tục
		quy định tại			hành chính trong lĩnh vực khám
		điểm c khoản 1			bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền
		Điều 29 Nghị			quản lý của Bộ Y tế;
		định số			6. Quyết định số 2045/QĐ-BYT
		96/2023/NÐ-			ngày 23/6/2025 của Bộ Y tế về việc
		CP.			công bố thủ tục hành chính được sửa
					đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực
					Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại
					Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
					12/6/2025 của Chính phủ thuộc
					phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
II Lĩnl	h vực Y, Dược cổ truyền (02		unite mit	min min	
16. 1.	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT		Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực y, dược cổ truyền; 5. Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2115/QĐ-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung bố thủ tục hành chính được sửa
					đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ

T	Γ	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
17	2		giải quyết	thực hiện	thực hiện	truyền thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế.
17.	2.	Cấp lại Giấy chứng nhận lương y	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					4. Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14/6/2025 của Bộ Y tế quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực y, dược cổ truyền; 5. Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền quy định tại Thông tư số 15/2025/TT-BYT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; 6. Quyết định số 2115/QĐ-BYT ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2074/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế.
II I	Lĩnh v	ực trang thiết bị y tế (03 th	nử tục)			
18	. 1.	Công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế	0 ngày	Trực tuyến qua mạng tại địa chỉ http://dmec.moh.go v.vn	Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
					ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
19.	2.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B			Nộp hồ sơ trực	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/04/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế 1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số

ТТ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					điều của Luật Khám bệnh, chữa
					bệnh;
					4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT
					ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ
					trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn
					bản, báo cáo thực hiện Nghị định số
					98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11
					năm 2021 của Chính phủ về quản lý
					thiết bị y tế;
					5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT
					ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ
					trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một
					số điều của Thông tư số
					19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11
					năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế
					quy định mẫu văn bản, báo cáo thực
					hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP
					ngày 08 tháng 11 năm 2021 của
					Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
20.	3.	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D			Nộp hồ sơ trực	6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/04/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế 1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 4. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 5. Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 1292/QĐ-BYT ngày 16/04/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
IV	Lĩnh v	urc thiết bị Y tế (03 thủ tự				quan iy cua bọ i te.
21	1.	Tiếp tục cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải	Sau 15 ngày làm việc kể tử ngày nhận được hồ sơ		Nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng	1. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 2. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức	Căn cứ pháp lý
TT	Tên TTHC thể đối với thiết bị y tế loại A, B	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý điều của Nghị định số 98/2021/NĐ- CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 3. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn
					trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
22.	2.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế loại A, B		Cổng thông tin điện tử về quản lý thiết bị y tế	-	6. Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Quản lý ngoại thương; 2. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; 3. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 4. Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

	TT	Tên TTHC	Thời hạn Địa điể giải quyết thực hi	Căn cứ pháp lý
Chính phủ về quân lý thiết bị y 5. Nghị định số 96/2023/NI ngày 30 tháng 12 năm 2023 Chính phủ quy định chi tiết m điều của Luật Khám bệnh, bệnh; 6. Nghị định số 148/2025/NI ngày 12 tháng 6 năm 2025 Chính phủ quy định về phân qu phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 59/2023/TT- ngày 30 tháng 8 năm 2023 củ trưởng Bộ Tài chính quy định thu, chế độ thu, nộp, quân lý v dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Quyết định số 2075/QD- ngày 24 tháng 6 năm 2025 của l				6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Thông tư số 59/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				2		chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
23.	3.	Công bố đối với nguyên liệu sản xuất thiết bị y tế, chất ngoại kiểm chứa chất mà túy và tiền chất	tiếp nhận hồ sơ			1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế; 3. Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế;

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						4. Quyết định số 2075/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Thiết bị y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính 1phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
V	Lĩnh v	ực Bảo trợ xã hội (05 thi	ı tục)			
24.	1.	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết ngày đối với việc giải thể cơ sở trợ giúp xã hội	thực hiện	thực hiện	quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
25.	2.	Cấp, cấp lại, điều chỉnh	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP
		giấy phép hoạt động đối		hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy
		với cơ sở trợ giúp xã hội		Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về thành lập, tổ chức, hoạt
				nhánh số 02	dịch vụ công	động, giải thể và quản lý các cơ sở
					Quốc gia	trợ giúp xã hội;
						2. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP
						ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa
						đổi, bổ sung các Nghị định liên quan
						đến điều kiện đầu tư kinh doanh và
						thủ tục hành chính thuộc phạm vi
						quản lý nhà nước của Bộ Lao động -
						Thương binh và Xã hội.
						3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
						ngày 27/02/2025 của Chính phủ
						quy định chức năng, nhiệm vụ,
						quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
						Y tế;
						4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP
						ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
						định về phân định thẩm quyền của

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
26.	3.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	ngày 30/8/2024 của Chính phủ về

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
27.	4.	Thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bổ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
28.	5.	Đăng ký hành nghề	Năm (05) ngày	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 110/2024/NĐ-CP
		công tác xã hội tại Việt	làm việc, kể từ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 30/8/2024 của Chính phủ về
		Nam đối với người	ngày nhận được	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	công tác xã hội;
		nước ngoài, người Việt	hồ sơ theo quy	nhánh số 02	dịch vụ công	2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
		Nam định cư ở nước	định.		Quốc gia	ngày 27/02/2025 của Chính phủ
		ngoài				quy định chức năng, nhiệm vụ,
						quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
						Y tế.
						3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP
						ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
						định về phân định thẩm quyền của
						chính quyền địa phương 02 cấp
						trong lĩnh vực quản lý nhà nước của
						Bộ Y tế;
						5. Quyết định số 2072/QĐ-BYT
						ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
						công bố thủ tục hành chính mới ban
						hành, được sửa đổi, bổ sung và bị
						bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
VI.	Lĩnh v	ực Đào tạo và nghiên cứ	u khoa học (01 thủ	i tục)		
29.	1.	Cấp giấy chứng nhận cơ	15 ngày, kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số
		sở giáo dục đủ điều kiện	khi nhận được hồ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	15/2023/QH15 của Quốc hội;
		kiểm tra và công nhận	sơ hợp lệ	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP
		biết tiếng Việt thành		nhánh số 02	dịch vụ công	ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
		thạo hoặc sử dụng thành				Chính phủ quy định chi tiết một số
		thạo ngôn ngữ khác				điều của Luật Khám bệnh, chữa
		hoặc đủ trình độ phiên				bệnh;
		dịch trong khám bệnh,				3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		chữa bệnh				ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
						Chính phủ quy định về phân quyền,
						phân cấp trong lĩnh vực y tế;
						4. Quyết định số 2081/QĐ-BYT
						ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y
						tế về việc công bố thủ tục hành
						chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh
						vực Đào tạo và Nghiên cứu khoa
						học thuộc phạm vi chức năng quản

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
VII.	Lĩnh v	ực Dân số Bà mẹ - Trẻ e	m (01 thủ tục)			r a g c a a c c a a c c a a c a c a c a c
30		Công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm	60 ngày kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	15/2023/QH15;

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 6. Nghị định số 148/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
VIII	Lĩnh v	ực An toàn thực phẩm (1	12 thủ tục)			1,
31.	1.	Cấp giấy chứng nhận	Thời hạn cấp	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật an toàn thực phẩm;
		lưu hành tự do (CFS)	CFS không quá 3		_	2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		đối với sản phẩm thực	ngày làm việc,	•		ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
		phẩm xuất khẩu thuộc	kể từ ngày	nhánh số 02	dịch vụ công	Chính phủ quy định về phân quyền,
			thương nhân nộp			phân cấp trong lĩnh vực y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiên	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	quyền quản lý của Bộ Y tế	giải quyết hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	thực hiện	thực hiện	3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương; 4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y
32. 2.	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu	03 ngày làm việc		_	tế. 2. Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	hành tự do (CFS) đối		Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
	với sản phẩm thực		nhánh số 02	dịch vụ công	Chính phủ quy định về phân
	phẩm xuất khẩu thuộc				quyền, phân cấp trong lĩnh vực y
	quyền quản lý của Bộ Y				tế;
	tế				3. Nghị định số 69/2018/NĐ-CP
					ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
					Chính phủ quy định chi tiết một
					số Điều của Luật Quản lý ngoại
					thương;
					4. Thông tư số 67/2021/TT-BTC
					ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Bộ
					Tài chính quy định mức thu, chế độ
					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
					trong công tác an toàn thực phẩm;
					5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT
					ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc
					công bố thủ tục hành chính mới ban
					hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an
					toàn thực phẩm quy định tại Nghị
					định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
33.	3.	Cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu	Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 3. Thông tư số 08/2025/TT-BYT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ Y tế quy định hồ sơ, thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; 4. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an
						toàn thực phẩm;

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
34.	4.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. 2. Luật quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội. 3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm. 4. Nghị định số 181/ 2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013, quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					định chi tiết thi hành một số điều của
					Luật Quảng cáo.
					5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT
					ngày 25/5/2015 về xác nhận nội
					dung quảng cáo đối với sản phẩm,
					hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh
					vực quản lý của Bộ Y tế.
					6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP
					ngày 06 tháng 11 năm 2014 của
					Chính phủ quy định về kinh doanh
					và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng
					dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú
					ngậm nhân tạo;
					7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
					ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
					định về phân quyền, phân cấp trong
					lĩnh vực y tế.
					8. Thông tư 67/TT-BTC ngày
					05/08/2021 quy định mức thu, chế

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
35.	5.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn			Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
		uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế				ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

T	Γ	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y
36.	6.	Đăng ký bản công bố	07 ngày	Trung tôm Dhua va	Nôn hồ sơ sực	tế.
30.	0.	sản phẩm nhập khẩu đối	07 ngày	hành chính công		1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của
		với thực phẩm dinh		nami cinim cong	oud diçii, tiuc tiep	Quốc hội;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
	dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	giải quyết	thực hiện Thành phố - Chi nhánh số 02	thực hiện hoặc qua Cổng dịch vụ công	2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

T	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
37.	7.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi Tiết thi hành một số Điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế. 4. Thông tư 67/TT-BTC ngày 05/08/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 5. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

TI	Γ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
38.	8.	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm)	hành chính công Thành phố - Chi	bưu điện; trực tiếp	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
39.	9.	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	- 45 ngày làm việc đối với cơ sở kiểm nghiệm thuộc đối tượng quy định tại Phần 7 Phụ lục	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		5 Nghị định			4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP
		148/2025/NÐ-			ngày 01 tháng 8 năm 2007 của
		CP.			Chính phủ về việc quy định chi tiết
		- 30 ngày làm			thi hành một số điều của Luật tiêu
		việc đối với cơ			chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
		sở kiểm nghiệm			5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP
		thuộc đối tượng			ngày 31 tháng 12 năm 2008 của
		quy định tại			Chính phủ quy định chi tiết thi
		Phần 8 Phụ lục 5			hành một số điều của Luật chất
		Nghị định			lượng sản phẩm, hàng hoá;
		148/2025/NÐ-			6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP
		CP.			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
					Chính phủ quy định về điều kiện
					kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù
					hợp;
					7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
					ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
					định phân cấp, phân quyền trong
					lĩnh vực y tế;

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						8. Thông tư số 67/TT-BTC ngày
						05/8/2021 của Bộ Tài chính quy
						định mức thu, chế độ thu, nộp, quản
						lý và sử dụng phí trong công tác an
						toàn thực phẩm;
						9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT
						ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc
						công bố thủ tục hành chính mới ban
						hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an
						toàn thực phẩm quy định tại Nghị
						định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12
						tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
						thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y
						tế.
40.	10.	Đăng ký thay đổi, bổ	- 45 ngày làm	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ
		sung phạm vi chỉ định	việc đối với cơ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
		cơ sở kiểm nghiệm thực	sở kiểm	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng
		phẩm phục vụ quản lý	nghiệm thuộc	nhánh số 02	dịch vụ công	hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007;
		nhà nước	đối tượng quy			3. Luật An toàn thực phẩm số
			định tại Phần 7			55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		Phụ lục 5 Nghị			4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP
		định			ngày 01 tháng 8 năm 2007 của
		148/2025/NĐ-			Chính phủ về việc quy định chi tiết
		CP (không bao			thi hành một số điều của Luật tiêu
		gồm thời gian			chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
		đánh giá tại cơ			5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP
		sở kiểm			ngày 31 tháng 12 năm 2008 của
		nghiệm).			Chính phủ quy định chi tiết thi
		30 ngày làm			hành một số điều của Luật chất
		việc đối với cơ			lượng sản phẩm, hàng hoá;
		sở kiểm nghiệm			6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP
		thuộc đối tượng			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
		quy định tại			Chính phủ quy định về điều kiện
		Phần 8 Phụ lục			kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù
		5 Nghị định			hợp;
		148/2025/NÐ-			7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		CP CP (không			ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		bao gồm thời			định phân cấp, phân quyền trong
		gian đánh giá tại			lĩnh vực y tế;
		cơ sở kiểm			8. Thông tư liên tịch số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		nghiệm nếu cần thiết).			20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước; 9. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 10. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bở trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			<u> </u>	, ,		thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
41.	11.	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc	- 30 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường hợp cần thiết)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; 2. Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21 tháng 11 năm 2007; 3. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010; 4. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP
41.	11.	kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN	việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trong trường	hành chính công Thành phố - Chi	bưu điện; trực tiếp hoặc qua Cổng	thuật ngày 29 tháng 6 năm 200 2. Luật chất lượng sản phẩm, hoá ngày 21 tháng 11 năm 200 3. Luật An toàn thực phẩ 55/2010/QH12 ngày 17/6/202 4. Nghị định số 127/2007/NH ngày 01 tháng 8 năm 2007 Chính phủ về việc quy định ch thì hành một số điều của Luật chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/Nh ngày 31 tháng 12 năm 200 Chính phủ quy định chi thì hành một số điều của Luật lượng sản phẩm, hàng hoá;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	ISO/IEC 17025	giải quyết	thực hiện	thực hiện	Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Thông tư số 67/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn thực phẩm; 9. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ
					thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y

T	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			giai quyet	tinge inçii	thực mọn	tế.
42.	12.	Miễn kiểm tra giám sát đối với cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được tổ chức công nhận hợp pháp của Việt Nam hoặc tổ chức công nhận nước ngoài là thành viên tham gia thỏa thuận lẫn nhau của Hiệp hội công	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
		nhận phòng thí nhiệm Quốc tế, Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm Châu Á- Thái Bình Dương đánh giá và cấp chứng chỉ công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 hoặc Tiêu				chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 5. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá; 6. Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025				kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; 7. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực y tế; 8. Quyết định số 2076/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.
IX Lĩnh	vực Tổ chức cán bộ (02 th	ủ tục)			

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
43. 1	2	Thời hạn giải quyết 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Địa điểm thực hiện Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	thực hiện Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	
					Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
44.		Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	thực hiện Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	thực hiện Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	5. Quyết định số 2077/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020; 2. Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; 3. Nghị định số 157/2020/NĐ-CP
						ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2077/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực tổ chức cán bộ và thi đua, khen thưởng
v	I Zuch er		7.0			thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
X		ực phòng bệnh (29 thủ tr		T 42 Dl	NIA. I.À	1 I 24 DL 2 1 - 2
45.	1.	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					giảm miễn dịch mắc phải ở người
					(HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;
					2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
					ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
					định chức năng, nhiệm vụ, quyền
					hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
					3. Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg
					ngày 22/9/2023 của Thủ tướng
					Chính phủ quy định điều kiện xác
					định người bị phơi nhiễm với HIV,
					người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro
					nghề nghiệp;
					4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
					ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
					định về phân định thẩm quyền của
					chính quyền địa phương 02 cấp
					trong lĩnh vực quản lý nhà nước của
					Bộ Y tế và quy định về phân quyền,
					phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
46.	2.	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp; 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số

T	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
47.	3.	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III	1		thực hiện Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế.
						4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý Chính phủ quy định về đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm. 5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;
					phân cấp trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
					công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng
					bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						của Chính phủ và Thông tư số
						19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
48.	4.	Cấp lại giấy chứng	Trường hợp 1,	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật phòng, chống bệnh truyền
		nhận cơ sở xét nghiệm	Có thẩm định	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	nhiễm năm 2007;
		đạt tiêu chuẩn an toàn	tại phòng xét	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày
		sinh học cấp III do hết	nghiệm: 27	nhánh số 02	dịch vụ công	27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ
		hạn	ngày làm việc kể			quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
			từ ngày nhận hồ			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
			sơ đầy đủ và hợp			3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
			lệ			ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
			Trường hợp 2,			Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung
			Không thẩm			một số quy định liên quan đến điều
			định tại phòng			kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm
			xét nghiệm:			vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;
			17 ngày làm			4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP
			việc kể từ ngày			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
			nhận hồ sơ đầy			Chính phủ quy định về đảm bảo an
			đủ và hợp lệ			toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền,
					phân cấp trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
49.	5.	Cấp lại giấy chứng	Trường hợp 1,	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật phòng, chống bệnh truyền
		nhận cơ sở xét nghiệm	Có thẩm định	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	nhiễm năm 2007;
		đạt tiêu chuẩn an toàn	tại phòng xét	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày
		sinh học cấp III do bị	nghiệm:	nhánh số 02	dịch vụ công	27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ
		hỏng, bị mất	27 ngày làm việc			quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
			kể từ ngày nhận			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
			hồ sơ đầy đủ và			3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
			hợp lệ			ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
			Trường họp 2,			Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung
			Không thẩm			một số quy định liên quan đến điều
			định tại phòng			kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm
			xét nghiệm:			vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;
			17 ngày làm			4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP
			việc kể từ ngày			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
			nhận hồ sơ đầy			Chính phủ quy định về đảm bảo an
			đủ và hợp lệ			toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;
						5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
50.	6.	Cấp lại giấy chứng	Trường hợp 1,	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật phòng, chống bệnh truyền
		nhận cơ sở xét nghiệm	Có thẩm định	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	nhiễm năm 2007;
		đạt tiêu chuẩn an toàn	tại phòng xét	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày
		sinh học cấp III do	nghiệm:	nhánh số 02	dịch vụ công	27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ
		thay đổi tên của cơ sở	27 ngày làm việc			quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
		xét nghiệm	kể từ ngày nhận			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
			hồ sơ đầy đủ và			3. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
			hợp lệ			ngày 12 tháng 11 năm 2018 của
			Trường hợp 2,			Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung
			Không thẩm			một số quy định liên quan đến điều
			định tại phòng			kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm
			xét nghiệm:			vi quản lý Nhà nước của Bộ Y tế;
			17 ngày làm			4. Nghị định số 103/2016/NĐ-CP
			việc kể từ ngày			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
			nhận hồ sơ đầy			Chính phủ quy định về đảm bảo an
			đủ và hợp lệ			toàn sinh học tại phòng xét nghiệm;
						5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ
						Tài chính quy định mức thu, chế độ

T	Γ	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

	TT		Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
				giải quyết	thực hiện	thực hiện	
5	1. 7	7.	Cấp mới giấy chứng	Trong thời gian	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút
			nhận cơ sở đủ điều	40 ngày kể từ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch
			kiện xét nghiệm khẳng	ngày tiếp nhận	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày
			định HIV dương tính	đủ hồ sơ hợp lệ	nhánh số 02	dịch vụ công	29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung
							một số điều của Luật Phòng, chống
							nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy
							giảm miễn dịch mắc phải ở người
							(HIV/AIDS) ngày 16/11/2020;
							2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
							ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
							định chức năng, nhiệm vụ, quyền
							hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
							3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP
							ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy
							định chi tiết một số điều của Luật
							Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra
							hội chứng suy giảm miễn dịch mắc
							phải ở người (HIV/AIDS);
							4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
							ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy

T	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			garquyee			định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
52.	8.	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
53.	9.	Điều chỉnh giấy chứng	Trong thời hạn	Trung tâm Phục vụ	1 1	5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Phòng, chống nhiễm vi rút
		nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02		gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); 4. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
54.		Tên TTHC Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động	Thời hạn giải quyết Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Địa điểm thực hiện Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	thực hiện Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	Căn cứ pháp lý 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84 ngày 25 tháng 6 năm 2015; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện
						an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	4. Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 5. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
					ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế và quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 6. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
						của Chính phủ và Thông tư số
						19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
55.	11.	Đăng ký lưu hành mới	- Trường hợp 1:	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		chế phẩm diệt côn	30 ngày kể từ	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		trùng, diệt khuẩn dùng	ngày nhận được	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
		trong lĩnh vực gia	đủ hồ sơ hợp lệ.	nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế ;
		dụng và y tế	- Trường hợp 2:			2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
			+ 60 ngày kể từ			ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
			ngày nhận được			định chức năng, nhiệm vụ, quyền
			đủ hồ sơ hợp lệ.			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
			+ Riêng đối			3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
			với hồ sơ chế			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
			phẩm có chứa			Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
			hoạt chất hoặc			phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
			có dạng sản			dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
			phẩm hoặc có			4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
			phạm vi sử			ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam: 120 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	thực hiện	thực hiện	đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
56.	12.	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		grai quyet	thực mọn	thực mọn	định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
57.	13.	Đăng ký lưu hành bổ	30 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		sung do thay đổi	ngày nhận được	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		quyền sở hữu số đăng	đủ hồ sơ hợp lệ	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
		ký lưu hành chế phẩm		nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế;
		diệt côn trùng, diệt				2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
		khuẩn dùng trong lĩnh				ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
		vực gia dụng và y tế				định chức năng, nhiệm vụ, quyền
						hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
						3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
						ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
						Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
						phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
						dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
						4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
						ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
						đổi, bổ sung một số quy định liên
						quan đến điều kiện đầu tư kinh

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ
					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

Т	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
58.	14.	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
					3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
					ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
					Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
					4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
					ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
					đổi, bổ sung một số quy định liên
					quan đến điều kiện đầu tư kinh
					doanh thuộc phạm vi quản lý nhà
					nước của Bộ Y tế;
					5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP
					ngày 10 tháng 10 năm 2024 của
					Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
					Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-
					CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
					Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
					Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
59.	15.	Đăng ký lưu hành bổ	60 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		sung do thay đổi địa	ngày nhận được	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		điểm cơ sở sản xuất,	đủ hồ sơ hợp lệ	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
		thay đổi cơ sở sản xuất		nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế ;
		chế phẩm diệt côn				2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
		trùng, diệt khuẩn dùng				ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
		trong lĩnh vực gia				định chức năng, nhiệm vụ, quyền
		dụng và y tế				hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
						3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
						ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
						Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
						phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
						dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
						4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
						ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
						đổi, bổ sung một số quy định liên
						quan đến điều kiện đầu tư kinh
						doanh thuộc phạm vi quản lý nhà
						nước của Bộ Y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
					5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP
					ngày 10 tháng 10 năm 2024 của
					Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số
					Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-
					CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
					Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
					Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày
					12 tháng 11 năm 2018 của Chính
					phủ sửa đổi, bổ sung một số quy
					định liên quan đến điều kiện đầu tư
					kinh doanh thuộc phạm vi quản lý
					nhà nước của Bộ Y tế;
					6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
					ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ
					Tài chính quy định mức thu, chế độ
					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
					trong lĩnh vực y tế;
					7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
60.	16.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
61. 17.	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác	- 30 ngày kể từ ngày nhận được	Trung tâm Phục vụ hành chính công	· .	
	dụng, liều lượng sử	đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	dụng, phương pháp sử	đối với đăng ký	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
	dụng, hàm lượng hoạt	lưu hành bổ sung	nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế;
	chất, hàm lượng phụ	thay đổi hạn sử			2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
	gia cộng hưởng, dạng	dụng.			ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
	chế phẩm, hạn sử	- Các trường			định chức năng, nhiệm vụ, quyền
	dụng, nguồn hoạt chất	hợp còn lại: 60			hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
		ngày kể từ ngày			3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
		nhận được đủ			ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
		hồ sơ hợp lệ			Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
					4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
					ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
					đổi, bổ sung một số quy định liên
					quan đến điều kiện đầu tư kinh
					doanh thuộc phạm vi quản lý nhà
					nước của Bộ Y tế;
					5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP
					ngày 10 tháng 10 năm 2024 của
					Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban
					hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiên	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
62.	18.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	giải quyết 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
						hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		_	•		4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
					5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 6. Quyết định số 2093/QĐ-BYT

ТТ		Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
63.	19	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 4. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

T	Γ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
64.	20.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Nộp hồ sơ qua bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		gia dụng và y tế nhập khẩu để nghiên cứu				2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
65.	21.	Cấp giấy phép nhập	15 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		khẩu chế phẩm diệt	ngày nhận được	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		côn trùng, diệt khuẩn	đủ hồ sơ hợp lệ	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
		dùng trong lĩnh vực		nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế ;
		gia dụng và y tế phục				2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
		vụ mục đích viện trợ				ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
						định chức năng, nhiệm vụ, quyền
						hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
						3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
						ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
						Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
						phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
						dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
						4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
						ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
						đổi, bổ sung một số quy định liên
						quan đến điều kiện đầu tư kinh
						doanh thuộc phạm vi quản lý nhà
						nước của Bộ Y tế;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyệt	thực hiện	thực hiện	5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế;
					7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
66.	. 22.	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng	15 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Nộp hồ sơ qua	ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						kinh doanh thuộc phạm vi quản lý
						nhà nước của Bộ Y tế;
						6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC
						ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ
						Tài chính quy định mức thu, chế độ
						thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
						trong lĩnh vực y tế;
						7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT
						ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
						công bố thủ tục hành chính mới ban
						hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng
						bệnh quy định tại Nghị định số
						148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
						của Chính phủ và Thông tư số
						19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
67.	23.	Cấp giấy phép nhập	15 ngày kể từ	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
		khẩu chế phẩm diệt	ngày nhận được	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
		côn trùng, diệt khuẩn	đủ hồ sơ hợp lệ			

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	dùng trong lĩnh vực		Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	định về phân quyền, phân cấp trong
	gia dụng và y tế do		nhánh số 02	dịch vụ công	lĩnh vực y tế;
	trên thị trường không				2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
	có sản phẩm hoặc				ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy
	phương pháp sử dụng				định chức năng, nhiệm vụ, quyền
	phù hợp với nhu cầu				hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế ;
	của tổ chức, cá nhân				3. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
	xin nhập khẩu				ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
					Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
					phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
					dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
					4. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP
					ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa
					đổi, bổ sung một số quy định liên
					quan đến điều kiện đầu tư kinh
					doanh thuộc phạm vi quản lý nhà
					nước của Bộ Y tế;
					5. Nghị định số 129/2024/NĐ-CP
					ngày 10 tháng 10 năm 2024 của
					Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			•	thực hiện	Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 7. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
					công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
68.	. 24.	Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế	03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	Nộp hồ sơ qua	ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; 2. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong
						lĩnh vực y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC

TT		Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
69.	25.	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực	03 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	ngày 15 tháng 5 năm 2018 của

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	gia dụng và y tế xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế				Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; 3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; 4. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; 5. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
	1		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
70.	26.	Đình chỉ lưu hành, thu	- 05 ngày làm	Trung tâm Phục vụ	Nộp hồ sơ qua	1. Nghị định số 91/2016/NĐ-CP
		hồi số đăng ký lưu hành	việc đối với	hành chính công	bưu điện; trực tiếp	ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
		chế phẩm diệt côn	trường hợp đình	Thành phố - Chi	hoặc qua Cổng	Chính phủ về quản lý hóa chất, chế
		trùng, diệt khuẩn dùng	chỉ lưu hành chế	nhánh số 02	dịch vụ công	phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
		trong lĩnh vực gia dụng	phẩm tạm thời.			dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;
		và y tế	- Trường hợp			2. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP
			thu hồi số đăng			ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy
			ký lưu hành chế			định về phân quyền, phân cấp trong
			phẩm: 15 ngày,			lĩnh vực y tế ;
			kể từ ngày xác			3. Quyết định số 2093/QĐ-BYT
			định các trường			ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
			hợp theo quy			công bố thủ tục hành chính mới ban
			định tại Điều 38			hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng
			Nghị định số			bệnh quy định tại Nghị định số
			91/2016/NÐ-			148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025
			CP.			của Chính phủ và Thông tư số
						19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025
						của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
71. 27.	Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) đối với thuốc lá	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	•	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá; 8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. 9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp

ТТ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
72. 28	. Cấp Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuốc lá (bên thứ nhất)	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	trong lĩnh vực phòng bệnh; 10. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá số 09/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012; 2. Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; 3. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số Luật số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					4. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 5. Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; 6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. 9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực phòng bệnh; 10. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm

	ГТ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
73	3. 29.	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với thuốc lá	Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo dấu văn bản đến	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố - Chi nhánh số 02	bưu điện; trực tiếp	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					6. Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 7. Thông tư số 49/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định đối với thuốc lá; 8. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành. 9. Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ Y tế về việc về phân định, phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						trong lĩnh vực phòng bệnh; 10. Quyết định số 2093/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực phòng bệnh quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 19/2025/TT-BYT ngày 15/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc phạm
						vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
В.	THỦ T	TỤC HÀNH CHÍNH TH	UỘC THẨM QUY	YÈN GIẢI QUYẾT (CỦA CẤP THÀNH	PHỐ, CẤP XÃ (09 THỦ TỰC)
74.	. 1.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	10 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân xã; 15 ngày làm việc đối với cơ sở trợ giúp xã	cấp xã; Người đứng	đường bưu điện	ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		hội thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý			quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
75. 2.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự	Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội.	đường bưu điện hoặc môi trường	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ

ТТ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định			2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; 4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bổ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
76. 3.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	07 ngày làm việc	Cơ sở trợ giúp xã hội	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	1. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
						ngày 27 tháng 02 năm 2025 của
						Chính phủ quy định chức năng,
						nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
						chức của Bộ Y tế;
						3. Luật Tổ chức chính quyền địa
						phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
						4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT
						ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc
						công bố thủ tục hành chính mới ban
						hành, được sửa đổi, bổ sung và bị
						bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc
						phạm vi chức năng quản lý của Bộ
						Y tế.
77.	4.	Áp dụng các biện pháp	Trong vòng 12	Cơ quan chuyên	- Các cơ quan, tổ	1. Luật trẻ em năm 2016;
		can thiệp khẩn cấp	giờ từ khi nhận	môn về y tế thuộc	chức, cơ sở giáo	2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP
		hoặc tạm thời cách ly	thông tin trẻ em	Ủy ban nhân dân	dục, gia đình, cá	ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy
		trẻ em khỏi môi	được xác định có	cấp tỉnh, cơ quan	nhân thông báo	định chi tiết một số điều của Luật trẻ
		trường hoặc người gây	nguy cơ hoặc	Công an các cấp,	ngay (gặp trực	em;
		tổn hại cho trẻ em	đang bị tổn hại		tiếp hoặc qua điện	

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
		nghiêm trọng về	Ủy ban nhân dân	thoại) cho nơi tiếp	3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
		tính mạng, sức	cấp xã	nhận thông tin về	ngày 27 tháng 02 năm 2025 của
		khỏe, nhân		hành vi xâm hại	Chính phủ quy định chức năng,
		phẩm, Chủ tịch		trẻ em hoặc trẻ em	nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
		Ủy ban nhân dân		có nguy cơ bị xâm	chức của Bộ Y tế;
		cấp xã, cơ quan,		hại.	4. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày
		tổ chức, cá nhân		- Cơ quan chuyên	12/6/2025 của Chính phủ quy định
		có thẩm quyền		môn về y tế thuộc	về phân định thẩm quyền của chính
		phải áp dụng các		Ủy ban nhân dân	quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh
		biện pháp can		cấp tỉnh, cơ quan	vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
		thiệp khẩn cấp		công an các cấp,	5. Quyết định số 2082/QĐ-BYT
		hoặc tạm thời		Ủy ban nhân dân	ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y
		cách ly trẻ em		cấp xã, cơ quan, tổ	tế về việc công bố thủ tục hành
		khỏi môi trường		chức, cá nhân có	chính mới ban hành, được sửa đổi,
		hoặc người gây		thẩm quyền trực	bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số,
		tổn hại cho trẻ		tiếp thực hiện, áp	Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản
		em.		dụng các biện	lý của Bộ Y tế.
				pháp can thiệp	
				khẩn cấp hoặc tạm	
				thời cách ly trẻ em	

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
					khỏi môi trường	
					hoặc người gây	
					tổn hại cho trẻ em.	
78.	5.	Chấm dứt việc chăm	05 ngày làm	Chủ tịch Ủy ban	Trực tiếp hoặc qua	1. Luật trẻ em năm 2016;
		sóc thay thế cho trẻ em	việc, kể từ ngày	nhân dân cấp xã,	đường bưu điện	2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP
			nhận quyết định	người đứng đầu cơ		ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy
			giao trẻ em cho	quan chuyên môn		định chi tiết một số điều của Luật trẻ
			cá nhân, gia đình	về y tế thuộc Ủy ban		em;
			nhận chăm sóc	nhân dân cấp tỉnh;		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP
			thay thế của Chủ	Cơ sở trợ giúp xã		ngày 27 tháng 02 năm 2025 của
			tịch Ủy ban nhân	hội		Chính phủ quy định chức năng,
			dân cấp xã			nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
						chức của Bộ Y tế;
						4. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày
						12/6/2025 của Chính phủ quy định
						về phân định thẩm quyền của chính
						quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh
						vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
						5. Quyết định số 2082/QĐ-BYT
						ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y

Т	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
C.	THỦ 1	TỤC HÀNH CHÍNH TH	UỘC THẨM QUY	YÈN GIẢI QUYẾT (CỦA UBND CẤP X	à (09 THỦ TỤC)
79	1.	Thực hiện, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
80. 2.	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. 1. Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

T	Т	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
81.	3.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	10 ngày làm việc	 Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01. 	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối

ТТ	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; 3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 4. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2072/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bổ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc

	TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
			giải quyết	thực hiện	thực hiện	
						phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
8	2. 4.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối

T'	T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
						hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
83.	5.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	_	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc môi trường mạng (nếu điều kiện cho phép)	1. Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; 2. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 3. Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

T	T	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
84.	6.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	giải quyết 07 ngày làm việc	môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân	chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân thông báo ngay (trực tiếp hoặc qua điện thoại) cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em	ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
					có nguy cơ bị xâm hại.	4. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
				<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> , cơ quan Công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm	vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản
85. 7.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế	15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định,	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	 Luật trẻ em năm 2016; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	không phải là người thân thích của trẻ em	cấp xã tổ chức việc giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em; - Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chi nhánh số 01.		3. Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; 4. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bổ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
86. 8.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người	15 ngày làm việc	- Điểm phục vụ hành chính công thuộc UBND các xã, phường nơi cư	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	1. Luật trẻ em năm 2016; 2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy

TT	Tên TTHC	Thời hạn	Địa điểm	Cách thức	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	thực hiện	thực hiện	
	đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	hành quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em		định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; 3. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản
07 0		25 2 12 22	Diễm nhưa v	T	lý của Bộ Y tế.
87. 9.	Chuyển trẻ em đang	25 ngày làm việc	- Điểm phục vụ hành chính công	Trực tiếp hoặc qua	1. Luật trẻ em năm 2016;
	được chăm sóc thay thế	kể từ khi nhận đủ	thuộc UBND các	đường bưu điện	2. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP
	tại cơ sở trợ giúp xã hội	hồ sơ hợp lệ	xã, phường;		ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy
	đến cá nhân, gia đình		- Trung tâm Phục		định chi tiết một số điều của Luật trẻ
	nhận chăm sóc thay thế		vụ hành chính công		em;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		giải quyết	Thành phố, Chi nhánh số 01.	thực hiện	3. Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 4. Quyết định số 2082/QĐ-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Dân số, Bà mẹ - Trẻ em thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

150

PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (76 thủ tục)

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ
1.	Số 1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
2.	Số 2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
3.	Số 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cấp lại giấy phép hành nghề	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	đối với trường hợp được cấp	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	trước ngày 01 tháng 01 năm	12/6/2025 của Chính phủ
		2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày	quy định về phân quyền,
		01 tháng 01 năm 2024 đến thời	phân cấp trong lĩnh vực Y
		điểm kiểm tra đánh giá năng	tế
		lực hành nghề đối với các chức	
		danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng,	
		hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng	
		lâm sàng, cấp cứu viên ngoại	
		viện, tâm lý lâm sàng	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
4.	Số 4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Gia hạn giấy phép hành nghề	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	trong giai đoạn chuyển tiếp đối	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng	12/6/2025 của Chính phủ
		01 năm 2024 đến thời điểm	quy định về phân quyền,
		kiểm tra đánh giá năng lực	phân cấp trong lĩnh vực Y
		hành nghề đối với các chức	tế
		danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng,	
		hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng	
		lâm sàng, cấp cứu viên ngoại	
		viện, tâm lý lâm sàng	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ
5.	Số 5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y
		viện, tâm lý lâm sàng	
6.	Số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trưởng hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	148/2025/NĐ-CP ngày
			phân cấp trong lĩnh vực Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ
7.	Số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Đăng ký hành nghề	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
8.	Số 11 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ
9.	Số 12 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế
10.	Số 14 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
11.	Số 15 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
12.	Số 16 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cấp lại giấy xác nhận nội dung	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	quảng cáo dịch vụ khám bệnh,	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	chữa bệnh thuộc thẩm quyền	12/6/2025 của Chính phủ
		của Sở Y tế khi có thay đổi về	quy định về phân quyền,
		tên, địa chỉ của tổ chức, cá	phân cấp trong lĩnh vực Y
		nhân chịu trách nhiệm và	tế
		không thay đổi nội dung quảng	
		cáo	
13.	Số 22 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Công bố đủ điều kiện thực hiện	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	khám sức khỏe, khám và điều	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	trị HIV/AIDS	12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
14.	Số 23 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cho phép tổ chức đoàn khám	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu	12/6/2025 của Chính phủ
		động thuộc trường hợp quy	quy định về phân quyền,
		định tại khoản 1 Điều 79 Luật	phân cấp trong lĩnh vực Y
		Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá	tế
		nhân khám bệnh, chữa bệnh	
		nhân đạo	
15.	Số 24 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cho phép người nước ngoài	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ	vào Việt Nam chuyển giao kỹ	148/2025/NĐ-CP ngày
	hành chính công thành phố Hà Nội	thuật chuyên môn về khám	12/6/2025 của Chính phủ
		bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác	quy định về phân quyền,
		đào tạo về y khoa có thực hành	phân cấp trong lĩnh vực Y
		khám bệnh, chữa bệnh	tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
16.	Số 25 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
17.	Số 26 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cho phép thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
18.	Số 27 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
19.	Số 29 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
20.	Số 43 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế
21.	Số 44 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố		Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế
22.	Số 45 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế bãi bỏ
23.	Số 46 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế
24.	Số 47 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế
25.	Số 48 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Thông tư số 11/2025/TT- BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 củ Bộ trưởng Bộ Y tế
26.	Số 68 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
27.	Số 69 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế
28.	Số 71 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế
29.	Số 72 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
30.	Số 73 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Công bố đủ điều kiện mua bán	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	trang thiết bị y tế thuộc loại B,	98/2021/NĐ-CP ngày 08
	Phục vụ hành chính công Thành phố	C, D	tháng 11 năm 2021 của
			Chính phủ về quản lý thiết
			bị y tế
31.	Số 75 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Công bố đủ điều kiện thực hiện	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	quan trắc môi trường lao động	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	12/6/2025
32.	Số 79 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cấp giấy chứng nhận bị phơi	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	nghề nghiệp	12/6/2025
33.	Số 80 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	HIV do tai nạn rủi ro nghề	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	nghiệp	12/6/2025

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
34	Số 88 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Thông báo hoạt động đối với tổ	Thông tư số 10/2025/TT-
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	chức tư vấn về phòng, chống	BYT ngày 09 tháng 5 năm
	Phục vụ hành chính công Thành phố	HIV/AIDS	2025 của Bộ trưởng Bộ Y
			tế về Bãi bỏ toàn bộ hoặc
			một phần các văn bản quy
			phạm pháp luật do Bộ
			trưởng Bộ Y tế ban hành,
			liên tịch ban hành về
			phòng, chống HIV/AIDS
35.	Số 103 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	điều kiện an toàn thực phẩm	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	đối với cơ sở sản xuất thực	12/06/2025 của Chính
		phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn	phủ Quy định về phân
		uống thuộc thẩm quyền của Ủy	quyền, phân cấp trong
		ban nhân dân cấp tỉnh	lĩnh vực y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
36.	Số 104 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định mức độ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	khuyết tật đối với trường hợp	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	Hội đồng xác định mức độ	12/06/2025 của Chính
		khuyết tật không đưa ra được	phủ Quy định về phân
		kết luận về mức độ khuyết tật	quyền, phân cấp trong
			lĩnh vực y tế
37.	Số 105 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định mức độ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	khuyết tật đối với trường hợp	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	người khuyết tật hoặc đại diện	12/06/2025 của Chính
		hợp pháp của người khuyết tật	phủ Quy định về phân
		(bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ	quyền, phân cấp trong
		chức) không đồng ý với kết	lĩnh vực y tế
		luận của Hội đồng xác định	
		mức độ khuyết tật	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
38	Số 106 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định đối với	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	trường hợp người khuyết tật	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	hoặc đại diện hợp pháp của	12/6/2025 của Chính phủ
		người khuyết tật (cá nhân, cơ	quy định về phân quyền,
		quan, tổ chức) có bằng chứng	phân cấp trong lĩnh vực Y
		xác thực về việc xác định mức	tế
		độ khuyết tật của Hội đồng xác	
		định mức độ khuyết tật không	
		khách quan, không chính xác	
39	Số 108 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định thương tật lần	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	đầu do tai nạn lao động	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
40.	Số 109 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	người lao động	12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
41.	Số 110 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định để thực hiện	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	chế độ tử tuất	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y tế
42.	Số 111 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Hồ sơ khám giám định để xác	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	định lao động nữ không đủ sức	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	khỏe để chăm sóc con sau khi	12/6/2025 của Chính phủ
		sinh hoặc sau khi nhận con do	quy định về phân quyền,
		nhờ người mang thai hộ hoặc	phân cấp trong lĩnh vực Y
		phải nghỉ dưỡng thai	tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
43.	Số 112 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Hồ sơ khám giám định để	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	hưởng bảo hiểm xã hội một lần	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế
44.	Số 113 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Hồ sơ khám giám định lại bệnh	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	nghề nghiệp tái phát	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế
45.	Số 114 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định lần đầu do	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	bệnh nghề nghiệp	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
46.	Số 115 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định lại đối với	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm	trường hợp tái phát tổn thương	148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	do tai nan lao động	12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế
47.	Số 116 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-	Khám giám định tổng hợp	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm		148/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân quyền,
			phân cấp trong lĩnh vực Y
			tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
48.	Số 1 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở	- Luật Tổ chức chính
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp	quyền địa phương ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	huyện	16 tháng 6 năm 2025
			- Nghị định số
			20/2021/NĐ-CP ngày
			15/3/2021 của Chính phủ
			quy định chính sách trợ
			giúp xã hội đối với đối
			tượng bảo trợ xã hội

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
	•		bãi bỏ
49.	Số 2 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	ngoài công lập thuộc thẩm	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	quyền thành lập của Sở Y tế	28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
50.	Số 3 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Đăng ký thành lập, đăng ký	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thay đổi nội dung hoặc cấp lại	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	giấy chứng nhận đăng ký thành	28/02/2025 của Chính
		lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài	phủ quy định tổ chức các
		công lập thuộc thẩm quyền của	cơ quan chuyên môn
		Sở Y tế	thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
51.	Số 4 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp giấy phép hoạt động đối	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	thẩm quyền của Sở Y tế	28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
52.	Số 5 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	hoạt động đối với cơ sở trợ	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	giúp xã hội có giấy phép hoạt	28/02/2025 của Chính
		động do Sở Y tế cấp	phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
53.	Số 6 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp (mới) giấy chứng nhận	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	đăng ký hành nghề công tác xã	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	hội	28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
54.	Số 8 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp lại giấy chứng nhận đăng	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	ký hành nghề công tác xã hội	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
55.	Số 9 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Đăng ký hành nghề công tác xã	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	hội tại Việt Nam đối với người	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	nước ngoài, người Việt Nam	12/6/2025 của Chính phủ
		định cư ở nước ngoài	quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế
56.	Số 10 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	hội có hoàn cảnh đặc biệt khó	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	12/6/2025 của Chính phủ
		cấp tỉnh, cấp huyện	quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
57.	Số 11 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ	- Luật Tổ chức chính
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã	quyền địa phương ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	hội cấp tỉnh, cấp huyện	16 tháng 6 năm 2025
			- Nghị định số
			20/2021/NĐ-CP ngày
			15/3/2021 của Chính phủ
			quy định chính sách trợ
			giúp xã hội đối với đối
			tượng bảo trợ xã hội
58.	Số 17 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Áp dụng các biện pháp can	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	cách ly trẻ em khỏi môi trường	12/6/2025 của Chính phủ
		hoặc người gây tổn hại cho trẻ	quy định về phân định
		em	thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
59.	Số 18 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Chấm dứt việc chăm sóc thay	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thế cho trẻ em	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế
60.	Số 20 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Thực hiện, điều chỉnh, thôi	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	hưởng trợ cấp xã hội hàng	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	tháng, hỗ trợ kinh phí chăm	12/6/2025 của Chính phủ
		sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
	•		bãi bỏ
61.	Số 21 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Chi trả trợ cấp xã hội hàng	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	tháng, hỗ trợ kinh phí chăm	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi	28/02/2025 của Chính
		đối tượng thay đổi nơi cư trú	phủ quy định tổ chức các
		trong cùng địa bàn quận,	cơ quan chuyên môn
		huyện, thị xã, thành phố thuộc	thuộc Ủy ban nhân dân
		tỉnh	tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
62.	Số 22 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Quyết định trợ cấp xã hội hàng	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	tháng, hỗ trợ kinh phí chăm	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi	28/02/2025 của Chính
		đối tượng thay đổi nơi cư trú	phủ quy định tổ chức các
		giữa các quận, huyện, thị xã,	cơ quan chuyên môn
		thành phố thuộc tỉnh, trong và	thuộc Ủy ban nhân dân
		ngoài tỉnh, thành phố trực	tỉnh, thành phố trực thuộc
		thuộc trung ương	Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương.

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
63.	Số 23 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	tượng bảo trợ xã hội	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
64.	Số 24 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	trợ chi phí điều trị người bị	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	thương nặng ngoài nơi cư trú	28/02/2025 của Chính
		mà không có người thân thích	phủ quy định tổ chức các
		chăm sóc	cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
	, , ,	2 / > ~	bãi bỏ
65.	Số 25 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	trợ chi phí mai táng	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
66.	Số 26 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
	mye 11110 euu ona tien 62112 11111111 pho		bãi bỏ
67.	Số 27 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	hoạt động đối với cơ sở trợ	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	giúp xã hội có giấy phép hoạt	28/02/2025 của Chính
		động do Phòng Y tế cấp	phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
68.	Số 28 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	ngoài công lập thuộc thẩm	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	quyền thành lập của Phòng Y	28/02/2025 của Chính
		tế	phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
69.	Số 29 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Cấp giấy phép hoạt động đối	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	thẩm quyền của Phòng Y tế	28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
	mậc 11HC của Chủ tích OPND Thaim bho		bãi bỏ
70.	Số 30 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Đăng ký thành lập, đăng ký	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thay đổi nội dung hoặc cấp lại	
	Phục vụ hành chính công Thành phố	giấy chứng nhận đăng ký thành	28/02/2025 của Chính
		lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài	phủ quy định tổ chức các
		công lập thuộc thẩm quyền của	cơ quan chuyên môn
		Phòng Y tế	thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
71.	Số 34 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	45/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố		28/02/2025 của Chính
			phủ quy định tổ chức các
			cơ quan chuyên môn
			thuộc Ủy ban nhân dân
			tỉnh, thành phố trực thuộc
			Trung ương và Ủy ban
			nhân dân huyện, quận, thị
			xã, thành phố thuộc tỉnh,
			thành phố thuộc thành phố
			trực thuộc trung ương

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
72.	Số 35 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Đăng ký hoạt động đối với cơ	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	tượng có hoàn cảnh khó khăn	12/6/2025 của Chính phủ
			quy định về phân định
			thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế
73.	Số 36 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thiệp đối với trẻ em bị xâm hại	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc	12/6/2025 của Chính phủ
		lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn	quy định về phân định
		cảnh đặc biệt	thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
74.	Số 37 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Đăng ký nhận chăm sóc thay	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thế cho trẻ em đối với cá nhân,	147/2025/NĐ-CP ngày
	Phục vụ hành chính công Thành phố	người đại diện gia đình nhận	12/6/2025 của Chính phủ
		chăm sóc thay thế không phải	quy định về phân định
		là người thân thích của trẻ em	thẩm quyền của chính
			quyền địa phương 02 cấp
			trong lĩnh vực quản lý
			nhà nước của Bộ Y tế
75.	Số 38 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Thông báo nhận chăm sóc thay	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	thế cho trẻ em đối với cá nhân,	42/2025/NĐ-CP ngày 27
	Phục vụ hành chính công Thành phố	người đại diện gia đình nhận	tháng 02 năm 2025 của
		chăm sóc thay thế là người thân	Chính phủ quy định chức
		thích của trẻ em	năng, nhiệm vụ, quyền
			hạn và cơ cấu tổ chức của
			Bộ Y tế

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
	mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố		sửa đổi, bổ sung, thay thế
			bãi bỏ
76.	Số 39 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 626/QĐ-	Chuyển trẻ em đang được	Nghị định số
	TTPVHCC ngày 17/04/2025 của Giám đốc Trung tâm	chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ	42/2025/NĐ-CP ngày 27
	Phục vụ hành chính công Thành phố	giúp xã hội đến cá nhân, gia	tháng 02 năm 2025 của
		đình nhận chăm sóc thay thế	Chính phủ quy định chức
			năng, nhiệm vụ, quyền
			hạn và cơ cấu tổ chức của
			Bộ Y tế